

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 54

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

PHẦN 16: Nhẫn nhục (2)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các chúng Long và chúng A-tu-la:
–Các người chớ nên gây hấn dẫn tới chiến tranh, phải nên tu tập hạnh nhẫn nhục.

Này chư vị nhân giả! Như có thể tu tập lìa dứt mọi sân hận, thành tựu được pháp nhẫn nhục thì sẽ mau chóng đạt được mười nơi chốn ngôi vị. Những gì là mười?

1. Được làm bậc chuyển Luân vương tự tại thống lãnh bốn cõi thiên hạ.
2. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa.
3. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa.
4. Được làm bậc Thiên vương Đề-đầu-lại-trá
5. Được ngôi vị Thiên vương Tỳ-sa-môn.
6. Được ngôi vị Thích Thiên vương.
7. Được ngôi vị Thiên vương Tu-dạ-ma.
8. Được ngôi vị Thiên vương Đâu-suất-đà.
9. Đạt được ngôi vị Thiên vương Hóa lạc
10. Đạt được ngôi vị Thiên vương Tha hóa tự tại.

Này chư vị nhân giả! Như thành tựu đầy đủ hạnh nhẫn thì người ấy chóng đạt được mười nơi chốn ngôi vị như thế luôn tiếp cận với quả nhẫn nhục.

Lại nữa, này chư vị nhân giả! Như đã an trụ thân sâu nơi hạnh nhẫn, chuyển dần tăng thêm một cách đầy đủ phong phú nên biết người ấy lại đạt được năm nơi chốn ngôi vị. Những gì là năm?

1. Được ở vào hàng Phạm chúng.
2. Được ngôi vị Đại phạm Thiên vương.
3. Đạt đạo quả Thanh văn.

4. Đạt đạo quả Duyên giác.

5. Đạt quả vị Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Này chư vị nhân giả! Như có thể đạt được pháp nhẫn một cách sâu xa, chuyển dần tăng thêm, luôn thể hiện đầy đủ phong phú, người ấy mau chóng đạt được năm ngôi vị như vậy.

Lại như người dốc tu tập đầy đủ hạnh nhẫn, thì tự nhiên luôn được tiếp cận với năm thứ dục lạc thắng diệu nơi tất cả thế gian, mọi thứ tài sản vật dụng cần cho cuộc sống thấy đều dồi dào. Nếu người ấy dốc chuyên vào sự tu tập, phát huy công đức của hạnh nhẫn nhục, sẽ đạt được sự an lạc của bậc Thánh giác ngộ.

Nếu có những hạng phàm phu thấp kém tánh thường nóng giận, tự cao, thô bạo, ở những nơi chốn đông người luôn bộc lộ sự giận dữ, nên biết kẻ ấy khi mạng chung thân hoại ắt bị đọa nơi địa ngục. Thắng hoặc được ra khỏi cõi địa ngục, sinh vào trong loài súc sinh hèn kém thì sẽ phải mang thân Rồng, thân A-tu-la, đều là thân hạ tiện. Nếu được sinh làm thân người thì cũng là hạng thấp hèn hết mực, các căn đều xấu xí, thiếu kém, hoặc dài ngắn lớn nhỏ không cân đối, hoặc mất hẳn, hoặc thừa ra. Hình dung xấu xí thô bỉ, chân què lưng còng, thân thể luôn hôi hám, dơ dáy. Hoặc sinh vào hạng Chiên-đà-la, hoặc làm thân gái nhà thổ dùng nhan sắc để quyến rũ, lung lạc tà vạy. Nói chung là đều sinh vào các gia đình hạ tiện đại loại như thế. Hoặc sinh nơi chốn biên địa thì cũng thuộc các gia đình thấp kém, luôn đói ăn thiếu mặc, cuộc sống thì không có được một chút ruộng phước, lại ưa thích tạo tác vô số các thứ, các nẻo bất thiện. Do nhân duyên ấy nên những kẻ đó cứ lần lượt quanh quẩn trong ba cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Này chư vị nhân giả! Ta nay nêu giảng sơ lược về quả báo của những kẻ không biết tu hạnh nhẫn nhục mà luôn sân hận, giận dữ.

Này chư vị nhân giả! Do sự sân hận ấy nên ở trong cõi sinh tử luôn tăng trưởng các pháp xấu ác, bất thiện, rồi do từ nhân duyên đó mà những kẻ kia trở lại bị đọa vào các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Này chư vị nhân giả! Vì thế mà hôm nay ta nói rõ với các người, hết thấy chúng Long và chúng A-tu-la như vậy: Các người, trong đêm dài sinh tử thấy đều liên tục đối đầu chống trả nhau để tồn tại. Hôm nay, hết thấy các người đều ở trước ta cùng với chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt trong đại chúng, các người nơi mỗi mỗi người, mỗi mỗi chúng phải nên dấy tâm nhẫn nhục một cách triệt để, liên tục, có như

thế thì sẽ dứt trừ được tâm sân hận thù hằn chất chứa, chồng chất lâu đời. Nếu chẳng thế tạo được nhẫn nhục tất khiến cho các người cả hai bên, luôn chịu lấy những quả báo xấu ác, không hề có chút an vui. Vì vậy mà các người hãy cùng nhau dung thứ. Như đã có thể dứt bỏ sân hận với mọi nẻo liên hệ như tranh giành xấu ác, trách cứ, kiện tụng, ganh ghét, tự giữ gìn an trụ thì hết thấy các người nhất định sẽ đạt được mọi sự việc thắng diệu, không hề có những lỗi lầm xấu ác.

Lúc này, hết thấy chư vị đến dự pháp hội có mặt trong đại chúng thấy đều cất lời tán thán:

–Lành thay, lành thay! Các vị nên dốc nhận lãnh lời chỉ dạy của Đức Phật, như thế thì nơi mỗi mỗi vị phải luôn thường xuyên thể hiện sự nhẫn nhục, vậy là trong bốn cõi thiên hạ này, các vị luôn đạt được phước báo thù thắng, dứt hết mọi nẻo xấu ác.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói với các vị Long vương Sa-già-la, A-tu-la vương La-hầu-la, Long vương A-na-bà-đạp-đa, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, Long vương Bà-lô-na, A-tu-la vương Mâu-chân-lân-đà, Long vương Thiện Trụ và A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lưu-già-na, Bồ-tát dùng kệ để nêu bày:

*Chư vị được thọ ký
Chỉ mỗi thừa tối thắng
Cớ sao nơi Đạo sư
Mà không biết hổ thẹn?
Chèo bè lớn mà chìm
Lắm kẻ bị cuốn trôi
Bỏ nẻo tối thắng ấy
Tất lạc chốn thấp hèn.
Phàm A-tu-la rồi
Do sân, chịu thấp kém
Chư vị diệu trượng phu
Thấy nên bỏ sân hận.
Từ, nên hướng đường thiện
Nhận đủ mọi an vui
Từ, lia được mọi nạn
Cùng tạo bạn lành tốt.
Từ, nên đạt trí lớn
Cùng nương sư cao minh
Từ, năng lia mọi ác*

Cũng khiến người vui sống.
Từ, đạt đủ giàu sang
Luôn bố thí hết thầy
Từ, nên vui giới, định
Lại đạt huệ tối thắng.
Từ, nên được thiện xảo
Khéo học hỏi muôn việc
Từ, nơi chốn tối thắng
Ngôi yên độ chúng sinh.
Từ, được thân thù diệu
Cùng dung mạo đoan nghiêm
Từ, nên âm thanh diệu
Mọi người thấy thích nghe.
Từ, được quyến thuộc tốt
Phạm hạnh dứt ganh ghét
Pháp lạc, đủ hổ thẹn
Kẻ trí luôn tùy hỷ.
Từ, nên được ngôi vị
An tọa chốn thắng diệu
Dứt ngăn chúng sinh ác
Đẫn đến nẻo Bồ-đề.
Từ, nên đạt mười địa
Cùng Đà-la-ni nhẫn
Từ, nên bi thành tựu
Lìa bỏ mọi tham đắm.
Từ, nên đạt thân tức
Luôn gặp đại Đạo sư
Từ, nên đạt cõi tịnh
Thanh tịnh lìa phiền não.
Từ, nên hàng phục ma
Đến bờ Bồ-đề lớn
Từ, nơi cõi trời, người
Nên chuyển xe chánh pháp.
Từ, giáo hóa muôn loài
Đẫn đến nẻo ba thừa

Từ, nên khéo thuyết giảng
 Hàng phục mọi ngoại đạo.
 Từ, dùng tám Thánh đạo
 Độ thoát chúng người, trời
 Dẫn tới cõi giải thoát
 Chư vị đều đến được.
 Ta nay trao chư vị
 Đà-la-ni Tâm từ
 Ta nơi ức cõi Phật
 Chuyên tâm để lãnh hội.
 Chư vị đưa quyến thuộc
 Đến nơi chốn từ, nhẫn
 Thấy cùng đấy tâm Từ
 Cuộc sống được an lạc.

Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói xong kệ ấy liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Mê đế lê. Ma ha mê đế. Lê mê đá la nậu bạt đế.
 Mê đá la thi. Mê đá la khế. Mê đá la hầu hệ. Mê đá la hệ. Mê đá lê.
 Mê đá lê. Mê lâu xa bi ngật lệ đế. Sa ha la thi. Bế la phong già tử. Tẩu
 la da ha nê. Bà la phù thường kỳ. Sơ la xoa bỉ. Na na na lâu hệ. Câu lô
 tha xa xiết. A nô già la nê. La xà át ký. Cát lệ xa tẩu la. Tam ma la nê.
 Phù xà già. Bỉ lê hệ. Nô nị đa bỉ lê hệ. A la ni xí. Sát đá la đậu lâu mị.
 A cầu lệ kỳ. Lệ đá la thi. A la tất na bỉ. A câu ti dị ương cứu thi mạc xoa
 tỳ bát la dị. Câu lô tha xoa dị. Tô bà ha”.

Này chư vị nhân giả! Pháp Đà-la-ni Đại từ tâm này, ta từ thời xa xưa, từng ở nơi hàng ức chốn Phật theo tu học và lãnh hội được. Chư vị phải nên đối với quyến thuộc của chính mình cùng quyến thuộc của những kẻ khác, dứt tâm giận dữ xấu ác để chỉ dạy, trao truyền.

Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát Nguyệt Tạng nói xong pháp Đà-la-ni Đại từ tâm ấy thì Đức Như Lai khen ngợi:

–Lành thay, lành thay!

Hết thấy chư vị đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, chư Thiên, Càn-thát-bà, A-tu-la, chúng Nhân phi nhân đều cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, hết thấy chư Thiên đều trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng lần lượt tạ lỗi. Chư Thiên hưởng về chúng Long, chúng Long hưởng về chư Thiên, thấy đều trụ nơi tâm Từ tâm nhẫn, tâm không oán hại, tâm dứt tranh giành, tụng kiện, lần lượt

thay nhau tạ lỗi. Chư Thiên lại hướng về chúng A-tu-la, chúng A-tu-la hướng về chư Thiên, thấy đều tạ lỗi. Chư Long thì hướng về chúng A-tu-la, chúng A-tu-la hướng về chúng Long đều cùng tạ lỗi. Chư Thiên lại hướng đến chúng Dạ-xoa, chúng Dạ-xoa cũng hướng đến chư Thiên, đều cùng tạ lỗi như đã nêu trên. Cứ như thế mà tiếp diễn. Chư Thiên hướng về chúng La-sát, chúng Càn-thát-bà, chúng Khẩn-na-la, chúng Già-lâu-la, chúng Ma-hầu-la-già, Phú-đơn-na, chúng Ca-trá phú-đơn-na, thấy đều trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán địch, tâm không còn tranh giành, xấu ác, kiện tụng, kể cả chúng Ca-trá phú-đơn-na cũng hướng về chư Thiên, trụ nơi tâm Từ, thấy đều cùng nhau tạ lỗi, như đã nêu trên.

Chúng Long cũng hướng về chúng Dạ-xoa, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na, cùng trụ nơi tâm Từ để cùng tạ lỗi. Chúng Dạ-xoa, kể cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, cũng đều hướng đến chúng Long, thấy cùng nhau tạ lỗi như đã nêu trên. Thậm chí ngay chúng Ca-trá phú-đơn-na, các thành viên trong chúng ấy đều hướng về nhau để cùng tạ lỗi, cùng trụ nơi tâm Từ. Tất cả các sự việc diễn ra như trên đều do từ diệu lực của pháp Đà-la-ni Đại từ tâm. Chính nhờ nhân duyên ấy mà hết thấy chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, thấy đều lần lượt trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng, tâm dứt xấu ác giành giật, tâm lìa sân hận, tâm lìa ganh ghét. Cũng do từ nhân duyên là diệu lực của pháp Đà-la-ni Đại từ tâm ấy mà hết thấy loài người đều lần lượt liên tục an trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm luôn thương xót, tâm dứt oán hại, tâm không tranh tụng, tâm dứt tranh giành xấu ác. Tất cả các loài súc sinh hoặc cầm thú, cho đến loài côn trùng hết sức nhỏ nhoi, cũng đều cùng nhau trước sau trụ nơi tâm Từ tâm nhẫn, tâm không oán địch, tâm luôn thương xót, tâm không tranh giành, tâm không phản chống nhau.

Lúc này, chư Thiên cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, chúng nhân phi nhân trong toàn thể đại chúng nơi pháp hội, thấy đều chấp tay hướng về Đức Phật, cung kính lễ bái, rồi cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi đều đã nương theo uy thần của Phật lần lượt tạ lỗi với nhau, lần lượt trụ nơi tâm Từ, tâm nhẫn, tâm luôn thương xót, tâm không oán hại, tâm dứt tranh tụng. Tất cả chúng tôi hôm nay cũng lại xin tạ lỗi với Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Chúng tôi từ xưa đến nay, đối với các chốn hành hóa của Đức

Thế Tôn, hoặc nơi ba nghiệp thân, miệng, ý từng tạo nên tội lỗi, cùng đối với Chánh pháp và chúng Tăng, nơi thân, miệng, ý, chúng tôi từng gây tạo tội lỗi, cho đến đối với nơi chốn hành hóa của hết thầy chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, nơi thân, miệng, ý của chúng tôi cũng đã từng gây ra bao thứ tội lỗi. Thậm chí như có các hàng vì pháp Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục là mảnh ca-sa, nhưng lại hành hóa không đúng theo chánh pháp, đối với những hạng ấy, chúng tôi nơi thân, miệng, ý của mình cũng đã từng tạo tác tội lỗi. Tất cả những thứ tội lỗi đó, nay nơi trước Đức Phật, xin dốc thành tâm sám hối, tu giới luật uy nghi, kính mong Đức Phật dung thứ, nhận lấy sự sám hối của chúng tôi, khiến chúng tôi được trụ nơi giới luật uy nghi. Lại cũng từ hôm nay trở đi, đối với chúng Thanh văn đệ tử của Phật, thậm chí đối với hàng xuất gia tu học chỉ có hình thức, chúng tôi thầy đều xin phát tâm xem đó là Bạc Đạo Sư, dốc hộ trì nuôi dưỡng, cung cấp đầy đủ mọi thứ vật dụng cần thiết không hề để phải bị thiếu hụt.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các vị diệu tượng phu đã thành tựu được pháp nhẫn nhục. Hôm nay, chư vị đã ở nơi trước Ta, thành tâm phát lễ sám hối mọi thứ tội lỗi do thân, miệng, ý mình đã từng tạo tác đối với các nơi chốn hành hóa của ta, cũng như của các chúng Thanh văn đệ tử của ta, kể cả các đệ tử xuất gia tu học chỉ có hình thức. Chư vị đã tự nhận thức sâu xa về những tạo tác gây nên tội lỗi để chân thành sám hối như vậy thì thầy được trừ diệt không thọ nhận ác báo. Như thế là chư vị phải nên dốc sức hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của ta, kể cả đối với hàng xuất gia tu tập chỉ có hình thức, chư vị cũng nên hộ trì nuôi dưỡng. Nói chung, nhiệm vụ hộ trì nuôi dưỡng ấy là rất quan trọng và thật đáng tán dương hết mực. Như đối với chúng Thanh văn đệ tử của ta hiện có, đều là hạng trì giới đầy đủ, nghe nhiều biết rộng, trí tuệ cởi mở, mọi tri kiến về nẻo giải thoát luôn gồm đủ, thì chư vị phải dốc sức hộ trì nuôi dưỡng họ. Các hàng xuất gia ấy, do từ nhân duyên đã từng vun trồng căn lành, tích chứa phước đức ở thời quá khứ nên xứng đáng được nhận mọi sự cúng dường. Còn như có những chúng sinh nơi đời vị lai, không có trí tuệ phước đức, theo pháp ta cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ giới luật hoặc thọ mà hủy phạm, đối với các pháp lành không hề tạo được tương hợp. Nếu lại hộ trì nuôi dưỡng những hạng đó thì sẽ đạt được vô lượng phước đức!

Ta đối với những hạng ấy luôn dốc làm một Bạc Đạo Sư tốt, thể hiện lòng thương xót, đem đến những lợi ích cho họ. Vì sao? Vì về đời

vị lai, có nhiều chúng sinh xấu ác, đối với Tam bảo ít người tạo dựng nghiệp lành, như tu tập các pháp bố thí, trì giới, hay tu các pháp thiền định. Trong những hoàn cảnh như vậy, nếu những kẻ ít vun trồng căn lành mà giữ ngôi vị quốc vương, ngu si vô trí, không hề biết hổ thẹn, luôn biểu lộ mọi vẻ kiêu mạn, không chút lòng xót thương, chẳng hề biết xem xét về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, những hạng quốc vương như thế gây náo loạn đối với các chúng Thanh văn đệ tử hiện có của ta, hoặc bắt bớ nhục mạ, hoặc xua đuổi ngăn chặn mọi sự cung cấp, cướp đoạt các đồ ăn uống, y bát, thuốc men, mọi vật dụng cần dùng, cả đến chùa chiền, ruộng vườn, hoặc giam cầm nơi lao tù, sử dụng các thứ hình phạt đầy đọa... như vậy thì kể cả hàng chỉ có hình thức xuất gia tu hành cũng chịu chung số phận như trên.

Ngoài ra, còn do đám quan lại trong triều vốn là hạng độc đoán, ngu si không trí, lia bỏ mọi sự xấu hổ, không chút tâm Từ bi, chẳng hề biết xem xét đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, những hạng quan lại quyền thế ấy gây náo loạn đối với các chúng Thanh văn đệ tử của ta, không khác gì trường hợp vừa kể, nên các hạng xuất gia tu hành chỉ có hình thức cũng phải chịu liên lụy. Ta nay đem các hàng xuất gia ấy thủy phó chúc nơi chư vị, chớ khiến họ phải chịu lấy cảnh đói khát cô độc đến nỗi mạng chung.

Bấy giờ, Thượng tọa A-nhã Kiều-trần-như, rời chỗ ngồi đứng dậy, thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Về các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn hoặc Tỳ-xá, Thủ-đà cố tình gây tạo bao sự náo loạn đối với chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, thì tội lỗi ấy được xem như thế nào? Lại còn vấn đề trì giới, như đối với các hàng theo pháp Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ giới luật hoặc thọ mà lại hủy phạm, thế thì sự náo loạn này đấng tộ ra sao?

Đức Phật nói:

–Này Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như! Tôn giả hãy khoan đã! Chớ nên hỏi về việc ấy.

Lúc này, vị chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm Thiên vương, liền rời chỗ ngồi đứng dậy thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Kính mong Đức Thế Tôn nói rõ về trường hợp Thượng tọa A-nhã Kiều-trần-như vừa hỏi. Kính thưa Đại Đức Tu-già-bà! Kính mong Đức Thế Tôn hãy nêu giảng rõ.

Đức Phật nói:

–Này Đại phạm Thiên vương! Ta nay vì ông mà nêu bày sơ lược về những trường hợp trên. Như có kẻ đối với hàng vạn ức chư Phật đã làm cho thân chư Phật ấy chảy máu thế thì theo ý ông, tội lỗi kẻ đó gây ra được xem là nhiều chăng?

Đại phạm Thiên vương thưa:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Nếu có kẻ chỉ làm chảy máu một thân Phật thôi, thì đã đắc tội vô gián, tội ấy thật chẳng thể lường tính nổi, bị đọa nơi địa ngục lớn A-tỳ, huống hồ là lại làm chảy máu hàng vạn ức thân chư Phật, thật không thể nào diễn tả nổi quả báo mà kẻ kia phải chịu đối với tội lỗi mình đã gây ra, chỉ trừ Đức Như Lai thì mới tính toán được.

Đức Phật nói:

–Này Đại phạm Thiên vương! Nếu có kẻ gây tạo bao sự nhiễu loạn như nhục mạ, bắt bớ đánh đập đối với hàng xuất gia theo pháp của ta cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ trì giới luật, hoặc thọ mà lại hủy phạm, thì tội lỗi trong trường hợp này còn nhiều hơn trường hợp trước. Vì sao? Vì những hàng xuất gia theo pháp của ta, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục ca-sa, nhưng không thọ trì giới luật hay thọ mà lại hủy phạm, những hàng xuất gia như thế hãy còn có thể vì chư Thiên cùng chúng nhân chỉ rõ nẻo Niết-bàn giải thoát. Những hạng đó đã đối với Tam bảo, tâm có được sự kính tin, còn hơn so với hết thảy chín mươi lăm thứ ngoại đạo, cũng hơn so với hết thảy hàng tại gia thế tục, chỉ trừ hàng tại gia tu tập đạt được hạnh nhẫn nhục. Những hàng xuất gia trên vẫn có thể mau chóng đạt đến con đường đi vào cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Vì vậy mà chư Thiên, chúng nhân phải nên cúng dường họ, hướng chi là đối với hàng xuất gia thọ trì đầy đủ giới luật, ba nghiệp luôn tương hợp với chánh pháp.

Này chư vị nhân giả! Về các vị quốc vương thuộc hàng Sát-lợi cùng đám quan lớn độc đoán, như họ nhận thấy nơi chúng đệ tử của ta xuất gia hành hóa theo chánh pháp, nhưng lại tạo tác bao thứ tội lớn như sát sinh, trộm cắp, không giữ phạm hạnh, nói dối cùng các điều bất thiện khác, thì các vị quốc vương đại thần kia chỉ nên đứng theo luật pháp trục xuất họ ra khỏi quốc độ, thôn xóm, thành ấp, không chấp nhận ở nơi chùa chiền, cũng không được tham dự vào mọi sinh hoạt của chúng Tăng, mọi quyền lợi của hàng tăng sĩ tất nhiên là họ không thể được hưởng.

Tuy vậy, không thể dùng hình phạt roi gậy để đánh đập họ. Nếu

dùng sự trừng phạt như thế là hoàn toàn không đúng lẽ. Lại cũng không nên dùng lời nói để nhục mạ họ. Nói chung là không nên gia hình đối với họ. Như có kẻ cố tình trái pháp mà trừng phạt đầy đọa họ, thì kẻ ấy tức thì từ hạng tiếp cận với nẻo giải thoát thoái chuyển rơi xuống hạng thấp kém, xa lìa hết thấy mọi nẻo thiện nơi cõi trời và cõi người, nhất định bị đọa vào nẻo địa ngục A-tỳ, huống chi là sử dụng hình phạt roi gậy đối với hàng đệ tử Phật xuất gia hành đạo, giới luật thanh tịnh gồm đủ.

Bấy giờ, lại có hết thấy chư Thiên, chúng Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na đến dự pháp hội hiện có mặt nơi đại chúng, đối với Tam bảo đã tăng thêm lòng tin tưởng, tôn quý, kính ngưỡng chưa từng có, tất cả các chúng ấy cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Tất cả chúng tôi từ hôm nay trở đi, xin dốc lòng hộ trì nuôi dưỡng chánh pháp của Đức Thế Tôn. Đối với các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, kể cả những vị hủy phạm giới cấm của Phật, chúng tôi cũng sẽ xin thâm nhận hộ trì, cho đến các hàng theo pháp Phật xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa mà không thọ giới luật, nhưng họ không ham nẻo tích tụ, thì chúng tôi đều xem đó là những bậc Đạo sư, dốc hộ trì nuôi dưỡng cung cấp mọi vật dụng cần thiết luôn được đầy đủ. Như các vị quốc vương, nhận thấy nơi các chúng đệ tử xuất gia của Phật tu tập thọ trì giới luật thanh tịnh, kể cả hàng theo pháp Phật xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục ca-sa mà không thọ giới, hoặc thọ những lại hủy phạm, không chốn tích tụ, đối với các hàng đệ tử Phật kể trên, do nhiều nhân duyên các vị quốc vương đã bắt bớ, dùng các hình phạt roi gậy để đánh đập đầy đọa họ, thì chúng tôi không hộ trì nuôi dưỡng các vị quốc vương đó, lại còn rời bỏ cõi nước ấy, do vậy mà khiến cho quốc độ đó cùng dấy lên vô số các sự kiện gian trá dua nịnh, tranh giành xâu xé, bệnh dịch, đói khát, đao binh, kể cả các hiện tượng mưa gió trái thời, nắng hạn lửa độc phá hại mùa màng hoa màu. Lại như chúng tôi lìa bỏ quốc độ ấy thì sẽ dốc dùng các phương tiện khiến mọi chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện có nơi quốc độ này thấy đều hướng đến các quốc độ khác, làm cho cõi nước ấy chẳng còn chút phước điền nào cả.

Hoặc như có các chúng Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, kể cả các hàng tu hành chỉ có hình thức, bị các vị quan lớn bắt bớ, sử dụng các hình phạt roi gậy để đánh đập đầy đọa, mà các quốc vương Sát-lợi

không ngăn chặn, che chở, thì chúng tôi cũng sẽ rời khỏi cõi nước ấy và các sự việc diễn tiến giống như đã nêu trên.

Chư vị ấy lại thưa tiếp:

–Chúng tôi, kể từ hôm nay, tất cả sinh cùng hợp tác, tùy theo hoàn cảnh mà có thể đảm nhận, dốc tạo vô số sự cúng dường Đức Thế Tôn.

Lúc này, hết thảy chư Thiên, Long, cho đến tất cả chúng Ca-trá phú-đơn-na, cùng thời phát tâm như thế và do từ diệu lực của nhân duyên ấy, nên tức thì trong khắp bốn cõi thiên hạ này, mọi ngọn núi hiện có đều biến thành những núi do bảy thứ châu báu tạo thành, là nhằm để cúng dường Đức Thế Tôn. Mọi thứ cây cối cành lá hoa quả, tất cả cũng đều biến thành bảy thứ châu báu. Từ nơi hoa quả kia lại hiện ra vô số các thứ vật dụng thắng diệu cùng với năm âm hòa tấu ca nhạc để cúng dường. Bao nhiêu loại dược thảo, hoa màu, lúa thóc, nường nhờ vào đất mà sinh sống hiện có khắp trong bốn cõi thiên hạ, thảy đều biến thành bảy thứ châu báu để cúng dường. Mọi cõi đất đai hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này cũng đều biến thành đất lưu ly màu xanh, cũng là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn.

Các chúng Thiên, Long, cho đến chúng Ca-trá phú-đơn-na hiện có trong bốn cõi thiên hạ, lên tới hết cõi Dục, tất cả đều tùy theo lực dụng có thể có của mình mà tạo ra mọi sự việc để cúng dường Phật. Như mưa xuống vô số các vật báu, hoa tươi, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu. Như cầm lấy vô số các thứ cờ phướn, lọng báu thượng diệu, các sợi tơ vàng, ngọc báu, chuỗi báu, ngọc ma-ni, các thứ đồ vật làm bằng châu báu. Như sử dụng vô số các loại đàn cầm, đàn sắt, đàn không đàn hầu, ống tiêu ống sáo, các loại trống lớn nhỏ tạo thành một thứ âm thanh tổng hợp hài hòa. Hoặc như tuôn xuống vô số các khí cụ âm nhạc, như dùng vô số các thứ để làm trang nghiêm khắp mọi quốc độ. Tất cả là nhằm cúng dường Đức Thế Tôn. Hết thảy mọi loài chúng sinh sinh sống hiện có trong bốn cõi thiên hạ, các chúng nhân phi nhân, cho đến tất cả các loài côn trùng lớn nhỏ, thảy đều nghe thấy các sự việc kể trên. Nhờ từ diệu lực ấy mà hết thảy các loài đều được dứt trừ mọi thọ nhận về khổ, có được thọ nhận an lạc, tùy theo thân tướng và sự tiếp xúc của từng loài mà đều đạt được an lạc đầy đủ, sung mãn, tâm cho là điều diệu kỳ chưa từng có, đối với Tam bảo càng thêm kính tin sâu xa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, với lòng đại Bi luôn thương xót hết thảy chúng sinh nhằm đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho các loài chúng

sinh được lãnh hội, đều là do diệu lực gia hộ của các bậc Hiền thánh. Như thế, hết thảy mọi thứ ngôn ngữ hiện có của chúng nhân phi nhân, cùng với những âm thanh phát ra từ nơi các vật báu, phát ra từ nơi cành lá hoa quả, từ đàn cầm đàn sắt, đàn không đàn bầu, ống tiêu ống sáo, các thứ trống lớn nhỏ, tất cả đều do sự gia hộ từ diệu lực của bậc Thánh giác ngộ, khiến cho hết thảy các loài, từ chỗ kiến lập gia hộ mà lãnh hội được âm thanh diệu kỳ chưa từng có.

Đó là sắc không, thọ thọ không, tưởng tưởng không, hành hành không, thức thức không. Như thế là nhãn nhập nhãn nhập không, nhĩ tỷ thiệt thân nhập nhĩ tỷ thiệt thân nhập không, ý nhập ý nhập không. Như vậy là sắc nhập sắc nhập không, thanh hương vị xúc nhập thanh hương vị xúc nhập không. Pháp nhập pháp nhập không. Như thế là nhãn giới nhãn giới không, cho đến ý thức giới ý thức giới không. Như vậy là nhận thức thân lia dục thanh tịnh, nhận thức tất cả các pháp lia dục thanh tịnh, thấu đạt hết thảy pháp giới là lia tướng dục, thấu đạt tất cả các pháp là như như. Sự thấu đạt là như thế. Người ấy đối với không là dứt mọi động, Người ấy có thể đảm nhận việc dứt trừ hết thảy mọi tướng nơi chúng sinh, đối với mọi hành đều đạt giải thoát. Đối với mọi tướng của chúng sinh như tướng về sắc, tướng về thọ, tướng về hành thức, tướng về nhãn nhập, cho đến tướng về ý thức giới, người ấy như thế là có thể đảm nhận được việc dẫn dắt đưa mọi chúng sinh đến nơi cõi vô vi của ba thừa.

Vậy hành giả làm thế nào để có thể khai thị một cánh tóm gọn về sự tu tập lãnh hội các pháp?

Đó là tu tập: Nội không, ngoại không, nội-ngoại không, không không, đại không, Đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không. Lại có: pháp pháp tướng không, vô pháp vô pháp tướng không, tự pháp tự pháp tướng không, tha pháp tha pháp tướng không. Như có thể tu tập một cách tóm gọn như thế về các pháp không, thì người ấy có thể đảm nhận nổi công việc dẫn dắt đưa hết thảy chúng sinh đến cõi vô vi của ba thừa.

Như vậy, những hành giả kia dùng pháp môn gì để thấu đạt được nội không cho tới vô pháp-hữu pháp không?

Đó là trở lại dùng cửa giải thoát không, để có thể tu tập tóm gọn các pháp nội, ngoại.

Thế nào gọi là các pháp nội, ngoại?

Các pháp nội ấy, đó là nhân, nhĩ tử thiệt thân ý. Hành giả tri kiến như thật về nhân, nhân không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp ấy là như vậy, cho tới thấu đạt về ý ý không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp ấy là như thế. Đó gọi là nội không. Như vậy là hành giả đạt đến tri kiến như thật.

Về pháp ngoại ấy, đó là sắc, thanh hương vị xúc pháp. Hành giả tri kiến như thật về sắc-sắc không, cho đến pháp pháp không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng phải giữ lấy, vì tánh của các pháp là thế. Đó gọi là ngoại không. Như thế là hành giả đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là nội ngoại không?

Pháp nội ngoại ấy, đó là sáu nhập nội sáu nhập ngoại. Hành giả tri kiến như thật về nhập nội ngoại không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là nội ngoại không. Như thế là hành giả đạt đến tri kiến như thật.

Thế nào gọi là không không?

Không ấy tức là hết thấy các pháp không. Do các pháp là không nên không chẳng phải là sự tích tụ, không thể hủy hoại cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là không không. Như vậy là hành giả đã đạt đến tri kiến như thật.

Thế nào là đại không?

Đó là phương Đông không, cho đến bốn hướng đều không, chẳng phải tích tụ, chẳng thể hủy hoại, không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là đại không. Hành giả như vậy là đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là Đệ nhất nghĩa không?

Đệ nhất nghĩa không tức là Niết-bàn giải thoát. Niết-bàn như thế là dùng khái niệm Niết-bàn để diễn đạt nên không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là Đệ nhất nghĩa không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là hữu vi không?

Pháp hữu vi ấy tức là ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Ba cõi là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là hữu vi không. Hành

giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô vi không?

Không sinh, không diệt, chẳng trụ, chẳng khác, đó là vô vi. Vô vi do vô vi tạo nên, nên là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là Vô vi không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tất cánh không?

Tất cánh, đó là tánh chất rốt ráo của chúng là chẳng thể đạt được, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tất cánh không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô thí không?

Mọi nẻo khứ lai là không thể đạt được, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là vô thí không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tán không?

Dứt hết mọi nẻo giữ lấy hay rời bỏ, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là thế. Đó gọi là tán không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tánh không?

Tánh của hết thảy các pháp hữu vi, vô vi chẳng phải là do các hàng Thanh văn, Duyên giác tạo nên, cũng chẳng phải là do Như Lai tạo nên, tánh của các pháp ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tánh không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tự tướng không?

Mang tánh chất não loạn, hủy hoại, đó là tướng của sắc. Có thể nhận lãnh đó là tướng của thọ. Chọn lựa giữ lấy các hình tướng đó là tướng của tưởng. Tạo tác đó là tướng của hành. Nhận thức, lãnh hội đó là tướng của thức. Như thế là các pháp hữu vi, vô vi, tự tướng của hết thảy các pháp là không, tức tự tướng không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng không thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là tự tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là nhất thiết pháp không?

Nhất thiết pháp ấy tức là sắc thọ tướng hành thức, nhân cho đến ý, sắc cho tới pháp. Nhân sắc tương hợp sinh thức, cho tới ý pháp tương hợp sinh thức. Các pháp hữu vi, vô vi ấy gọi là hết thấy các pháp. Các pháp đó là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là nhất thiết pháp không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là bất khả đắc không?

Hết thấy các pháp là bất khả đắc, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là bất khả đắc không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp vô không?

Hết thấy không vật là bất khả đắc, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là vô pháp không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp hữu không?

Ở trong sự hòa hợp là không có vật, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là hữu pháp không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp vô pháp hữu không?

Không vật không vật không, có vật, có khứ lai cũng không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là vô pháp-hữu pháp không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là pháp pháp tướng không?

Pháp, đó là năm ấm. Năm ấm là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là pháp pháp tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là vô pháp vô pháp tướng không?

Vô pháp, đó là pháp vô vi. Pháp vô vi ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, là vì tánh của các pháp là như thế. Đó gọi là vô pháp vô pháp tướng không. Hành giả như vậy là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tự pháp tự pháp tướng không?

Tự pháp của các pháp là không. Không ấy chẳng phải do trí tạo nên, chẳng phải do nhận thức tạo nên, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là tự pháp tự pháp tướng không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật.

Thế nào gọi là tha pháp tha pháp tướng không?

Như Phật xuất thế hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp luôn an trụ, pháp tướng pháp vị pháp giới đều như cõi thực, tánh tướng chúng thường trụ, không hề có biến đổi khác đi hay vượt qua. Các pháp ấy là không, chẳng phải tích tụ, không thể hủy hoại, cũng chẳng thể giữ lấy, vì tánh của các pháp là như vậy. Đó gọi là tha pháp tha pháp tướng không. Hành giả như thế là đã đạt được tri kiến như thật. Đạt được tri kiến như thật thì có thể khiến cho mọi chúng sinh lìa bỏ tưởng về chúng sinh, lìa bỏ hết thấy các tướng của hành, của thọ, của sắc, của thức, lìa bỏ tướng của ngã cho đến tướng của ý, lìa bỏ tướng của sắc cho đến tướng của pháp. Sau đấy, có thể dẫn dắt đưa tất cả chúng sinh đến nơi cõi vô vi của ba thừa.

Như có hành giả, ở nơi các pháp ấy nhận thức chúng hiện ra như thật trước mắt thì được gọi là thiện tu. Đối với những chúng sinh từ xưa, nơi pháp ấy đã dốc tu tập, như thế là pháp thanh thâm diệu bậc nhất sẽ đi vào nơi nhĩ căn. Hoặc có chúng sinh không vun trồng căn lành. Như vậy thì pháp thanh cũng đi vào nơi tai mình. Hoặc có chúng sinh thấy được Phật và chuyên tâm chiêm ngưỡng, thì người ấy với tất cả căn lành vô tận của mình đều hiện ra nơi trước mặt, nhờ đấy tu tập đạt đến quả vị Địa không thoái chuyển, mười Lực vô úy, thành hạng pháp khí lớn, hoặc có chúng sinh nhận từ âm thanh vô thường đi vào nơi nhĩ căn. Hoặc có âm thanh về khổ, âm thanh về không, âm thanh về vô ngã, âm thanh về ba luật ni, âm thanh về bốn Niệm xứ, âm thanh về bốn Chánh cần, âm thanh về bốn Như ý túc, âm thanh về năm Căn, âm thanh về năm Lực, âm thanh về bảy Giác phần, âm thanh về tám Đạo phần, âm thanh luận bàn về sự thật, âm thanh về pháp nhân duyên, âm thanh về phạm trụ, âm thanh về bốn nhiếp, âm thanh về biện tài vô ngại, âm thanh về thiền định, âm thanh về giải thoát, âm thanh về pháp định vô sắc, âm thanh về sáu pháp Ba-la-mật, âm thanh về các phương tiện thiện xảo, âm thanh về Pháp nhãn Tam-muội Đà-la-ni, âm thanh về thừa Thanh văn, âm thanh về thừa Duyên giác, âm thanh về Đại thừa, âm thanh về Địa không thoái

chuyển, âm thanh về sự dứt sạch hết nghiệp chướng, âm thanh về sự tận diệt mọi phiền não chướng, âm thanh về sự diệt hết mọi chướng của chúng sinh, âm thanh về sự lan tỏa tận cùng của pháp thanh, âm thanh về các pháp hữu vi tạo nên mọi công đức trang nghiêm nơi các quốc độ, âm thanh về sự thanh tịnh của các pháp vô vi nơi tâm, âm thanh về lòng đại Từ, âm thanh về tâm đại Bi, âm thanh về ba bất hộ, âm thanh về bốn vô úy, âm thanh về mười Lực, âm thanh về mười tám pháp Bất cộng, âm thanh về quả vị Nhất sinh bổ xứ, âm thanh về mười Địa, âm thanh về thân sau rốt, âm thanh về sự hàng phục ma, âm thanh về trí tuệ vô thượng, âm thanh về sự chuyển pháp luân, âm thanh về sự tùy thuộc hóa độ mà hiện mọi thần biến, âm thanh về sự dứt trừ các hành của thân mạng, âm thanh về sự thị hiện đại Niết-bàn vô thượng nơi mọi chúng sinh, nói chung là từ các thứ âm thanh mỗi mỗi khác biệt như thế đi vào nơi nhĩ căn. Những chúng sinh ấy, kể cả các loài súc sinh, ngạ quỷ, đã từ vô lượng trăm ngàn pháp môn như vậy để thâm nhận vào nhĩ căn, như thế là có được sự hy hữu bậc nhất dẫn đến mọi hoan hỷ tốt độ, đối với Tam bảo đạt được lòng kính tin vô cùng sâu xa. Những chúng sinh đó, đối với các chướng ngại của chúng sinh như nghiệp chướng, phiền não chướng, pháp chướng, trong ba phần này đã dứt sạch được hai phần. Nghe và lãnh hội được những âm thanh ấy, thì đối với vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh xưa từng đầy tâm xấu ác, bấy giờ thấy đều có được tâm nhu hòa, tâm luôn thương xót, tâm tạo tác điều thiện, có được sự xem xét nhận biết về đời sau với bao sự việc đáng lo sợ, có được đầy đủ hết tẩy các căn lành của chư Thiên, chúng nhân. Dùng các thứ âm thanh ấy, khiến cho vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh quy y nơi Tam bảo, đối với những chúng sinh thọ trì giới luật thanh tịnh sẽ đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn, cho đến đạo A-la-hán. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh, ở nơi thừa Duyên giác mà vun trồng các căn lành. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm dốc cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức thì được an trụ nơi Địa không thoái chuyển. Lại có vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh đạt được pháp Nhân vô sinh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, nhằm làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa trên, nên đọc kệ:

*A-tu-la Hỏa Vị
Chỉ về La-hầu-la
Tối thắng sư của tôi
Đủ phước tuệ trang nghiêm.*

Phật nói với các chúng
Nên dứt mọi sân hận
Phó chúc Pháp nhĩn ấy
Hộ trì nên nhận lãnh.
Chúng A-tu-la vui
Kính đáp tôn Đạo sư
Chúng tôi hộ Pháp nhĩn
Khiến được trụ thế lâu.
Chúng tôi nêu thân chú
Pháp tối thắng hiện rõ
Khiến hết thấy chúng Long
Đều mất sức kiêu mạn.
Bấy giờ các chúng Long
Thấy đều tỏ giận dữ
Muốn dùng sức kiêu mạn
Cùng chúng Tu-la đánh
Phật bảo các Long vương
Cùng A-tu-la vương
Các người nơi sinh tử
Mỗi mỗi thường hung bạo.
Nếu chẳng trừ sân hận
Chẳng hề đạt an vui
Luôn bị khổ bức bách
Thân hèn kém cấu ố.
Chi phần thân chẳng đủ
Tài vật sống luôn thiếu
Nghe giảng các khổ ấy
Đều do sân làm gốc.
Mọi gông cùm tròng phạt
Lao tù khiến đói khát
Sức sinh, quý, địa ngục
Do sân tạo khổ ấy.
Hết thấy nên nhĩn nhục
Kẻ đốc nhĩn tất không
Đại trượng phu tối thắng

*Phú quý đủ an lạc.
Các người hại chúng bạn
Chúng Long, A-tu-la
Đều tự tu nhĩn nhục
Nhĩn nên dứt mọi ác.
Đại chúng đều hoan hỷ
Cùng cất lời tán thán
Chư vị nay nghe dạy
Thấy đều được nơi nhĩn.
Thiên, Long, A-tu-la
Dạ-xoa cùng chúng quý
Tất cả đều đạt nhĩn
Tâm từ cung nhìn nhục.
Người cùng nơi súc sinh
Được nhĩn cùng hòa thuận
Cầm thú và trùng nhỏ
Từ bi cùng thương xót.
Đại chúng đều chấp tay
Chiêm ngưỡng Đạo sư, thừa:
Chúng tôi luôn cùng nhờ
Đều trụ nơi tâm Từ.
Lại các chúng dưới quyền
Nơi Phật, Bạc Đạo Sư
Từng gây tạo các tội
Từ thân, miệng, ý phạm.
Nơi pháp, chỗ chúng Tăng
Dù gây tội một người
Bạc kiên cố trong đời
Kính mong được dung thứ.
Nơi pháp của Thế Tôn
Hết thấy chốn tạo ác
Nay đều dốc sám hối
Xin Phật Từ bi nhận.
Lúc này Lương Túc Tôn
Nói rõ với đại chúng:
Dốc sám nghiệp ác dứt*

Trợn không chịu quả khổ.
Cạo tóc, chẳng thọ giới
Mặc pháp phục ca-sa
Đều xem là Đạo sư
Hơn bao hạng chúng nhân.
Vua ác ngăn Pháp nhĩn
Tham si ngược đãi tăng
Thân Đạo sư chảy máu
Sẽ bị đọa địa ngục
Đại chúng cùng nhau thưa
Chúng tôi hộ trì Tăng
Như có các vua ác
Nào hại chúng Thanh văn.
Chúng tôi nơi việc ấy
Đều rời bỏ nước đó
Bậc sĩ, các Sa-môn
Khiến hướng tới nước khác.
Hủy hoại nơi nước đó
Đói khát, bệnh dịch, binh
Sa-môn đến nước nào
Chúng tôi cũng tìm theo.
Thầy khiến đạt an lạc
Đầy đủ mọi vật dụng
Nơi ấy Pháp nhĩn rạng
Chúng nhân luôn cúng dường.
Trong khắp bốn thiên hạ
Thầy biến thành bảy báu
Lại tuôn mưa hoa hương
Châu báu cùng y phục.
Đủ mọi thứ ca nhạc
Cúng dường Bậc Đạo Sư
Chúng sinh được nghe thấy
Đều được mọi an vui.
Phật gia hộ các âm
Thầy biến làm Phật thanh

Nêu pháp hữu vi, khổ
Vô thường, không, vô ngã.
Hết thấy pháp ba đời
Thấy không, chẳng chốn có
Hợp, tan, hai đều không
Nhân thức hai cũng thế.
Cho đến pháp giới tâm
Thân ấm, các pháp không
Tổ các pháp như vậy
Ắt cứu độ muôn loài.
Như rõ ba cõi không
Năng rời mọi trói buộc
Các hữu mười hai chi
Hết thấy đều tánh không.
Nếu xưa nơi pháp này
Dốc tu tập như thế
Giờ được nghe các thanh
Thấy đều được pháp nhãn.
Trí, Lực, Vô sở úy
An trụ đạo Bồ-đề
Những chúng sinh ít phước
Được nghe thanh hữu vi.
Vô lượng nẻo tinh cần
Được nhập hành Bồ-tát
Thế giới nhẫn tinh tấn
Thiền định cùng trí tuệ.
Cõi Phật, phước trang nghiêm
Tinh tấn nên khiến tịnh
Chư vị sẽ làm Phật
Đến bến bờ các pháp.
Hàng phục các chúng ma
Mà tuôn mưa chánh pháp
Vô lượng cõi chúng sinh
Nên trao Chánh pháp nhãn.
Hết thấy chúng các người
Chóng vào thành an ổn

*Vô lượng chúng nghe tiếng
Hướng nẻo đại Bồ-đề.
Cũng đạt được hai thừa
Được mọi lạc trời, người
Lại đạt đến các quả
La-hán Tam-ma-đề.
Như thế, chúng sinh ác
Đạt tâm ý nhu hòa
Sợ, mọi nẻo nghiệp ác
An trụ tâm Từ, thiện.*

